

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH KHÓA IX, KỲ HỌP 7

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC, ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số 602/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Thông nhất thông qua mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, như sau:

Chương I MỨC CHI CÔNG TÁC PHÍ

Điều 1. Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 10 km trở lên (đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và từ 15 km trở lên (đối với các xã còn lại) mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện tối đa 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 2. Phụ cấp lưu trú

1. Trường hợp đi công tác trong tỉnh

a) Đi và về trong ngày: từ 60.000 đồng đến 100.000 đồng/ngày/người (phụ thuộc vào số km từ cơ quan đến nơi công tác);

b) Nghỉ lại nơi công tác: 150.000 đồng/ngày/người.

2. Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh

a) Đi và về trong ngày: 150.000 đồng/ngày/người;

b) Nghỉ lại nơi công tác:

Tại các quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: 200.000 đồng/ngày/người.

Tại các huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh: 170.000 đồng/ngày/người.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú tối đa 250.000 đồng/ngày/người.

Điều 3. Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

Tất cả cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng đi công tác, khi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác được phân thành 03 đối tượng, cụ thể:

1. Đối tượng 1: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội

a) Thanh toán theo hình thức khoán mức tối đa 1.000.000 đồng/ngày/người;

b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế

Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh tối đa 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

Đi công tác tại các vùng còn lại tối đa 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng.

2. Đối tượng 2: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách và các chức danh là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

a) Thanh toán theo hình thức khoán mức tối đa 700.000 đồng/ngày/người;

b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế

Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh tối đa 900.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng;

Đi công tác tại các vùng còn lại tối đa 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng.

3. Đối tượng 3: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại

a) Thanh toán theo hình thức khoán mức tối đa 450.000 đồng/ngày/người (phụ thuộc vào nơi đến công tác);

b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế

Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh tối đa 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng;

Đi công tác tại các vùng còn lại tối đa 700.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

Trường hợp người đi công tác thuộc đối tượng thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới, thì được thuê phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng không được vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 2 người/phòng).

Điều 4. Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng

Đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, thành phố phải thường xuyên đi công tác lưu động trong tỉnh trên 10 ngày/tháng; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thường xuyên phải đi công tác lưu động trong huyện, thành phố trên 10 ngày/tháng, mức khoán tối đa 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Chương II MỨC CHI HỘI NGHỊ

Điều 5. Chi hỗ trợ đại biểu là khách mời không có trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp

1. Hội nghị cấp tỉnh

a) Chi hỗ trợ tiền ăn theo mức khoán: Tối đa 150.000 đồng/ngày/người (tùy theo tính chất hội nghị);

b) Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Tối đa 350.000 đồng/ngày/người;

c) Chi nước uống: Tối đa 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

2. Hội nghị cấp huyện, thành phố (sau đây viết tắt là cấp huyện)

a) Chi hỗ trợ tiền ăn theo mức khoán: Tối đa 140.000 đồng/ngày/người (tùy theo tính chất hội nghị);

b) Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Tối đa 300.000 đồng/ngày/người;

c) Chi nước uống: Tối đa 15.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

3. Hội nghị cấp xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã)

a) Chi hỗ trợ tiền ăn theo mức khoán: Tối đa 100.000 đồng/ngày/người;

b) Chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ: Tối đa 250.000 đồng/ngày/người;

c) Chi nước uống: Tối đa 15.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

Điều 6. Chi cho đại biểu có trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp

1. Hội nghị cấp tỉnh

a) Chi hỗ trợ tiền ăn: Tối đa 150.000 đồng/ngày/người (tùy theo tính chất hội nghị);

b) Chi nước uống: Tối đa 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

2. Hội nghị cấp huyện, thành phố (sau đây viết tắt là cấp huyện)

a) Chi hỗ trợ tiền ăn: Tối đa 140.000 đồng/ngày/người (tùy theo tính chất hội nghị);

b) Chi nước uống: Tối đa 15.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

3. Hội nghị cấp xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã)

a) Chi hỗ trợ tiền ăn: Tối đa 100.000 đồng/ngày/người;

b) Chi nước uống: Tối đa 15.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

4. Đại biểu có trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ tiền ăn trong trường hợp nấu ăn tập trung theo quy định tại điểm a của các khoản 1, 2, 3 Điều này không được thanh toán tiền phụ cấp lưu trú tại cơ quan, đơn vị cử đi công tác.

Điều 7. Chi hỗ trợ đại biểu dự hội nghị là những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Đại biểu dự hội nghị là những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hỗ trợ tiền ăn 50% theo mức chi khoán được quy định tại điểm a của các khoản 1, 2, 3 Điều 5 Nghị quyết này.

Trường hợp nấu ăn tập trung thì thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị quyết này.

Điều 8. Chi cho các cuộc họp thường xuyên của UBND cấp tỉnh, cấp huyện; họp sơ kết theo định kỳ hàng tháng, quý của các cơ quan, đơn vị

Chi tiền nước uống cho đại biểu tham dự tối đa 15.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/đại biểu.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 09 tháng 4 năm 2018;

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 27/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Tây Ninh;
- Lưu: VT, VP.HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm